

MỐI QUAN HỆ GIỮA KHUÔN MẪU SỬ DỤNG THỜI GIAN LÀM VIỆC NHÀ VỚI SỰ HÀI LÒNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHAN THUẬN*

Tóm tắt: Bài viết phân tích mối quan hệ giữa khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà với sự hài lòng cuộc sống của người cao tuổi. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu và dữ liệu được khảo sát trên 399 đối tượng là người cao tuổi được lựa chọn trên 6 quận/huyện thành phố Cần Thơ vào năm 2021. Kết quả cho thấy, người cao tuổi thành phố đã dành trung bình từ 2,8 giờ - 3,2 giờ/ngày cho hoạt động làm việc nhà. Người cao tuổi dành thời gian cho hoạt động làm việc nhà trên 2 giờ/ngày thì họ cảm thấy ít hài lòng cuộc sống hơn so với những người dành dưới 2 giờ/ngày. Mối quan hệ giữa khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà với sự hài lòng cuộc sống có khác biệt theo tình trạng việc làm, tuổi tác, giới tính, mức sống và việc thu xếp cuộc sống. Trên cơ sở này, bài viết cũng có gợi ý một số kiến nghị góp phần nâng cao sự hài lòng của người cao tuổi.

Từ khóa: Khuôn mẫu sử dụng thời gian, hoạt động làm việc nhà, người cao tuổi, Thành phố Cần Thơ.

Abstract: The paper explores the relationship between elderly people's life satisfaction and their time use patterns for household chores. This study used the document review methodology and surveyed 399 elderly individuals from 6 districts of Can Tho city in 2021. The results showed that older residents spend 2.8 - 3.2 hours per day on household tasks. Elderly people who spend more than 2 hours a day on housework activities feel less satisfied than those who spend less than 2 hours a day. The relationship between time use patterns for housework activities and life satisfaction differs according to employment status, age, gender, living standards, and living arrangements. Based on this, the article also recommends a variety of policy implications that helps raise the senior citizens' level of satisfaction.

Keywords: Time use patterns, household chores activities, the elderly, Can Tho.

* Học viện Chính trị khu vực Thành phố Cần Thơ

Ngày nhận bài: 14/7/2022; Ngày phản biện: 8/8/2022; Ngày duyệt đăng: 1/11/2022

1. Đặt vấn đề

Hoạt động làm việc nhà (housework activities) là những hoạt động không được trả lương. Hoạt động làm việc nhà là một phần của đời sống người cao tuổi (NCT) và nó trở thành hoạt động chính của hoạt động sản xuất sau khi nghỉ hưu (Leitner, 2014). Hoạt động này thường bao gồm những hoạt động như chăm sóc con cháu, chăm sóc các thành viên trong gia đình, chuẩn bị bữa ăn, dọn dẹp nhà cửa, làm việc, chăm sóc thú cưng... (Mckinnon, 1992; Kent & Stewart, 2007; Zhou & cộng sự, 2010; Adjei & Brand, 2018).

Theo nghiên cứu của Mckinnon (1992), có 82% NCT Canada từ 65 tuổi trở lên tham gia hoạt động này và thời lượng dành cho hoạt động này trung bình là 2,2 giờ/ngày. Một nghiên cứu khác ở Nam Phi, NCT đã dành khoảng 3 giờ/ngày cho hoạt động làm việc nhà (Grapsa & Posel, 2016). Ở Mỹ, NCT từ 55 tuổi trở lên dành thời gian làm việc nhà từ 2,5 - 4,6 giờ/ngày và điều này có sự khác biệt giới, độ tuổi và tình trạng việc làm của họ (Kent & Stewart, 2007: tr.11-13). Theo nghiên cứu của Gauthier và Smeeding (2003), thời gian dành cho hoạt động làm việc nhà của NCT ở một số quốc gia có sự khác nhau về tình trạng việc làm. NCT có việc làm toàn thời gian thì thời gian làm việc nhà của họ chỉ có 2,3 giờ/ngày so với 3,0 giờ/ngày của NCT làm việc bán thời gian và 3,4 giờ/ngày của NCT không có việc làm. Có thể nói, mặc dù có sự khác nhau ở các quốc gia nhưng thời gian mà NCT dành cho hoạt động làm việc nhà thường dao động dưới 5 giờ/ngày, thời gian này tùy thuộc vào nhóm tuổi, giới tính và tình trạng việc làm.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về NCT đều cho rằng, NCT có tham gia các hoạt động như chăm sóc con cháu, trông cháu, đi chợ, nội trợ... Theo nghiên cứu của Lê Ngọc Văn (2002, tr.103), mặc dù tuổi cao sức yếu nhưng các cụ vẫn luôn tham gia vào hoạt động làm việc nhà để đỡ đần cho con cháu từ việc lo cơm nước, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc vật nuôi, tắm giặt cho các cháu. Một nghiên cứu khác ở Thanh Hóa cho thấy, NCT tham gia hỗ trợ chăm sóc gia đình với mức độ thường xuyên (hàng ngày) (Lê Thị Hối, 2019). Nghiên cứu của Phan Thuận (2020d) cũng phản ánh tương tự rằng, NCT có tham gia vào hoạt động chăm sóc con cháu, làm việc nhà khi có thời gian rảnh. Sở dĩ NCT tham gia làm việc nhà là do NCT có vai trò tích cực đối với hoạt động làm việc nhà và đây vừa là niềm vui của tuổi già, vừa là rào cản tham gia các hoạt động khác của họ (Nguyễn Thị Ngọc Hà, 2018).

Phân bổ thời gian cho hoạt động làm việc nhà có ý nghĩa quan trọng đối với NCT. Nghiên cứu của Adeji và Brand (2018) cho thấy, những NCT dành 120 phút/ngày cho hoạt động làm việc nhà thì cho rằng sức khỏe của họ tốt hơn. Bởi lẽ, hoạt động làm việc nhà kích thích tốt cho não cho cải thiện nhận thức cho NCT (Henderson, 2021). Không chỉ vậy, các nghiên cứu trong nước (Nguyễn Thị Ngọc Hà, 2018; Lê Ngọc Lan, 2010) cũng phát hiện làm việc giúp cho NCT vui hơn. Ngoài ra, còn góp phần xóa bỏ định kiến đối với tuổi già. Mặc dù vậy, qua rà soát tài liệu cho thấy, mối quan hệ giữa khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà với sự hài lòng cuộc sống chưa được tìm hiểu một cách tỷ mỉ.

Thành phố Cần Thơ là một trong những trung tâm phát triển kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long. Trong thập niên từ 2009 đến 2019, tỷ trọng dân số 60 tuổi trở lên

(60+) ở thành phố Cần Thơ tăng nhanh từ 35,5% của năm 2009 lên 59,7% của năm 2019. Tuổi thọ trung bình của dân số thành phố cũng tăng từ 75,5 tuổi lên 75,9 tuổi, trong đó tuổi thọ của nữ 78,7 tuổi và nam là 73,3 tuổi (Tổng Cục thống kê, 2019). Chỉ số già hóa toàn vùng là 59,7%, tăng 24,2% so với năm 2009 (35,5%), tỷ số cụ bà/ 100 cụ ông từ 60+ là 138,4 (Cục Thống kê Cần Thơ, 2019). Điều này cho thấy, cấu trúc tuổi dân số thành phố Cần Thơ đã có chuyển đổi theo xu hướng già hóa. Tuy nhiên, chủ đề nghiên cứu về mối quan hệ giữa khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà và sự hài lòng với cuộc sống của NCT còn “bỏ ngỏ”.

Do đó, bài viết này với mục đích phân tích thực trạng sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà và mối quan hệ giữa sự hài lòng với sử dụng thời gian cho hoạt động này của NCT. Trên cơ sở này, gợi ý những giải pháp góp phần nâng cao sự hài lòng của NCT, giúp các cụ sống vui, sống khỏe và sống có ích.

2. Một số khái niệm và Phương pháp nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Theo Hill (1985), “khuôn mẫu sử dụng thời gian” (time use pattern) được xem xét là “tổng số lượng thời gian được sử dụng cho nhiều hoạt động và sự biến đổi sử dụng thời gian thông qua nhiều chiều cạnh khác nhau như đặc trưng nhân khẩu, đặc trưng vùng miền theo địa lý và không gian, đặc trưng theo mùa trong năm”. Tương tự, hai tác giả Gauthier và Smeeding (2000), “khuôn mẫu sử dụng thời gian” là “cách con người ta sử dụng thời gian vào các hoạt động được trả lương, làm việc nhà, hoạt động trong thời gian rỗi, khi họ còn tham gia vào lực lượng lao động hoặc nghỉ hưu ... việc sử dụng thời gian này phụ thuộc vào tình trạng việc làm, giới tính”. Theo tác giả Zhou Hui-fen và cộng sự (2012), “khuôn mẫu sử dụng thời gian” là “thời gian của cá nhân sử dụng cho hoạt động tái sản xuất, sinh tồn và thư giãn mỗi ngày. Việc phân tích khuôn mẫu này gắn với các chiều cạnh nhân khẩu của dân số như giới tính, tình trạng việc làm, tuổi, tôn giáo ...”. Có thể nói, các nghiên cứu trên đều thống nhất rằng, khuôn mẫu sử dụng thời gian là tổng lượng thời gian mà mỗi cá nhân sử dụng cho các hoạt động trong cuộc sống và việc sử dụng thời gian phụ thuộc vào đặc điểm nhân khẩu - xã hội của người sử dụng.

Hoạt động làm việc nhà là những hoạt động không được trả lương. Hoạt động này thường bao gồm những hoạt động như chăm sóc con cháu, chăm sóc các thành viên trong gia đình, chuẩn bị bữa ăn, dọn dẹp nhà cửa, làm việc, chăm sóc thú cưng... (Mckinnon, 1992; Kent & Stewart, 2007; Zhou & cộng sự, 2010; Adjei & Brand, 2018).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà của NCT ở thành phố Cần Thơ, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu có sẵn nhằm hình thành khung phân tích của vấn đề nghiên cứu; các báo cáo, thống kê của địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu cũng thực hiện thu thập thông tin bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Cuộc khảo sát được diễn ra trong quý 1 của năm 2021. Đối tượng NCT từ 60-75 tuổi ở

6 quận, huyện thành phố Cần Thơ như Cái Răng, Bình Thủy, Phong Điền, Ninh Kiều, Thới Lai và Vĩnh Thạnh với số lượng 399 NCT được lựa chọn trên cơ sở nhóm tổng thể NCT (ước tính sai số cho phép là 5%) để phỏng vấn bằng bảng hỏi. Ngoài ra, nghiên cứu còn lựa chọn ngẫu nhiên 15 người trong nhóm NCT khảo sát bằng bảng hỏi để thực hiện phỏng vấn sâu, thời gian phỏng vấn sâu dao động từ 45-60 phút/cuộc. Các tiêu chí để chọn mẫu gồm: giới tính, nhóm tuổi, khu vực sống, tỷ trọng NCT ở các địa phương. Nhóm NCT từ 60-75 tuổi được lựa chọn nghiên cứu là do, thứ nhất, nhóm tuổi này còn có khả năng tham gia nhiều hoạt động trong đời sống xã hội và các hoạt động của họ khá đa dạng; thứ hai, nhóm NCT vẫn còn minh mẫn để tham gia phỏng vấn của nghiên cứu; thứ ba, do nguồn lực của nghiên cứu còn hạn chế cho nên không thể mở rộng khách thể ở các nhóm tuổi cao hơn.

Nghiên cứu tiếp xúc đối tượng khảo sát thông qua Hội NCT, cán bộ Trung tâm nuôi dưỡng NCT... để thu thập thông tin một cách phong phú hơn và đảm bảo tính đại diện. Nghiên cứu phỏng vấn đối tượng khảo sát dựa trên những ghi nhớ về thời gian mà NCT đã tham gia các hoạt động. Do đó, điều tra viên phải động viên, gợi ý để NCT có thể nhớ thời gian một cách chính xác nhất. Do trong bảng hỏi nghiên cứu có đưa ra nhóm các hoạt động của ngày trong tuần và ngày cuối tuần cho nên điều tra viên phải thực hiện phỏng vấn vào các ngày thứ ba đến thứ sáu trong tuần. Cách thức này hạn chế tình trạng ngày trong tuần trùng với các ngày cuối tuần.

Cơ cấu mẫu, độ tuổi trung bình của NCT được khảo sát là 66,4 tuổi; trong đó, nhóm tuổi từ 60-64 chiếm 36,1%; 65-69 tuổi chiếm 37,3% và từ 70-75 tuổi chiếm 22,6%. Với 399 người cao tuổi được lựa chọn ngẫu nhiên để khảo sát, có 68,4% NCT sống ở thành thị và 31,6% sống ở nông thôn; nam cao tuổi chiếm 44,9%, nữ cao tuổi chiếm 55,1%. Có 58,4% NCT đánh giá mức sống của họ thuộc nhóm trung bình; 27,1% thuộc nhóm khá giả trở lên và 14,5% thuộc nhóm cận nghèo trở xuống.

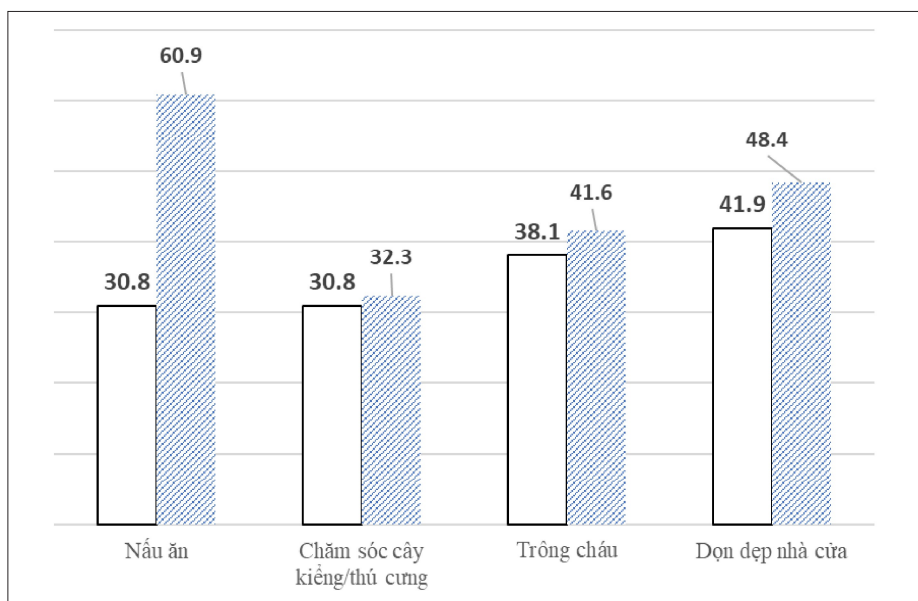
Giả thuyết nghiên cứu đặt ra rằng, người cao tuổi thành phố Cần Thơ càng sử dụng nhiều thời gian cho hoạt động làm việc nhà thì sự hài lòng càng thấp và mối quan hệ này có sự khác biệt theo các đặc trưng tuổi, giới, tình trạng việc làm, thu xếp cuộc sống. Để kiểm định giả thuyết này, nghiên cứu đã sử dụng các phép kiểm định như phân tích Pearson Correlation, phân tích Anova...

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà của người cao tuổi ở thành phố Cần Thơ

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ NCT tham gia hoạt động làm việc nhà của ngày trong tuần là 85,5% và ngày cuối tuần là 94,0%. Trong đó, tỷ lệ này tham gia hoạt động dọn dẹp nhà cửa vào ngày trong tuần chiếm cao nhất (41,9%) và tỷ lệ này tăng lên vào ngày cuối tuần (48,4%); hoạt động trông cháu cũng tăng từ 38,1% của ngày trong tuần lên 41,6% của ngày cuối tuần, đặc biệt tỷ lệ NCT tham gia hoạt động nấu ăn tăng mạnh từ 30,8% của ngày trong tuần lên 60,9% của ngày cuối tuần (xem Biểu 1). Sở dĩ có sự chuyển dịch này là do cháu của

họ đã đi được gửi nhà trẻ vào ngày trong tuần cho nên họ không phải trông cháu. Các gia đình thường có xu hướng quây quần bên nhau trong những ngày cuối tuần cho nên NCT muốn tự mình nấu bữa cơm gia đình. Điều này cho thấy, giá trị văn hóa gia đình vẫn còn gìn giữ ở thành phố Cần Thơ trong bối cảnh xã hội đang chuyển đổi nhanh. Mặt khác, một bộ phận NCT vẫn còn tham gia hoạt động kinh tế cho nên tỷ lệ này ít hơn vào ngày trước khi phỏng vấn. Như vậy, NCT ở thành phố Cần Thơ dường như bận rộn hơn vào những ngày cuối tuần.



Biểu đồ 1. Người cao tuổi có tham gia hoạt động làm việc nhà

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2021)

Về phân bố quỹ thời gian, kết quả phân tích cho thấy, NCT ở thành phố Cần Thơ có tham gia hoạt động làm việc nhà đã dành thời gian cho hoạt động này vào ngày trong tuần và ngày cuối tuần trước ngày khảo sát dao động từ 2,8 giờ - 3,2 giờ/ngày (xem bảng 1).

Bảng 1. Thời gian trung bình của mỗi người cao tuổi có tham gia hoạt động làm việc nhà (phút/ngày)

	Số lượng	Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Thời gian hoạt động làm việc nhà của ngày trong tuần	341	30	645	179,12	109,29
+ Nấu ăn	124	30	300	124,23	61,15
+ Trông cháu	155	15	480	138,48	110,19
+ Dọn dẹp nhà cửa	167	45	180	104,64	27,65
+ Chăm sóc cây cảnh/thú cưng	122	10	120	53,29	62,77

	Số lượng	Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Thời gian hoạt động làm việc nhà của ngày cuối tuần	375	30	630	198,82	114,18
+ Nấu ăn	243	15	300	127,94	52,42
+ Trông cháu	166	15	480	131,75	110,81
+ Dọn dẹp nhà cửa	194	40	150	110,21	20,51
+ Chăm sóc cây cảnh/thú cưng	129	10	120	55,29	41,94

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2021)

Trong đó, thời gian trung bình của nữ giới dành từ 3 giờ/ngày so với 2,6 giờ của nam giới cao tuổi cho hoạt động làm việc nhà vào ngày trong tuần và cả cuối tuần. Nhóm NCT từ 60-64 tuổi dành 178 phút/ngày vào ngày trong tuần và 199 phút/ngày vào ngày cuối tuần so với 182 phút/ngày vào ngày trong tuần và 190 phút/ngày vào ngày cuối tuần của nhóm NCT từ 65-69 tuổi và 175 phút/ngày vào ngày trong tuần và 142 phút/ngày vào ngày cuối tuần của nhóm NCT từ 70-75 tuổi. Nhóm NCT đang tham gia hoạt động kinh tế đã dành 141 phút/ngày vào ngày trong tuần và 156 phút/ngày vào ngày cuối tuần so với 200 phút/ngày vào ngày trong tuần và 198 phút/ngày vào ngày cuối tuần của nhóm NCT không có tham gia hoạt động kinh tế. Nhóm NCT có hoạt động sinh kế bằng buôn bán dành thời gian cho làm việc nhà 125 phút/ngày vào ngày trong tuần và 131 phút/ngày vào ngày cuối tuần so với 190 phút/ngày vào ngày trong tuần và 192 phút/phút vào ngày cuối tuần của nhóm NCT không có hoạt động sinh kế bằng buôn bán. Nhóm NCT có mức sống khá giả trở lên dành 155 phút/ngày vào ngày trong tuần và 164 phút/ngày vào ngày cuối tuần cho hoạt động làm việc nhà, thấp hơn so với nhóm NCT có mức sống trung bình (185 phút/ngày vào ngày trong tuần và 193 phút/ngày vào ngày cuối tuần) và có mức sống cận nghèo trở xuống (203 phút/ngày vào ngày trong tuần và 200 phút/ngày vào ngày cuối tuần). Nhóm NCT đang sống ở nhà con cái đã dành thời gian làm việc nhà là 232 phút/ngày cả ngày cuối tuần và ngày trong tuần, cao hơn so với nhóm NCT đang sống ở nhà của họ (177 phút/ngày vào ngày trong tuần và 176 phút/ngày vào ngày cuối tuần) và nhóm NCT sống ở nơi khác (trung tâm dưỡng lão, nhà trọ) (134 phút/ngày vào ngày trong tuần và 126 phút/ngày vào ngày cuối tuần).

Những dữ liệu định tính thông qua phỏng vấn sâu đã cho thấy, NCT tham gia làm việc nhà có rất nhiều lý do. Đa số NCT đều thừa nhận rằng, làm việc không chỉ là trách nhiệm của bản thân đối với con cháu mà còn là niềm vui. Thông qua chơi cùng với cháu, bản thân họ cũng cảm thấy vui bởi sự tẻ nhạt của tuổi già. Mặt khác, cũng không ít người cho rằng, nếu không tham gia làm việc thì bản thân của họ cũng xem là gánh nặng của con cháu.

“Vi cô ở chung với đứa cháu cho nên khi đi bán về, cũng phải phụ nó nấu cơm khi nó đi làm chưa về. Nếu không thì nó bảo mình không làm” (PVS, nữ, 65 tuổi, bán vé số, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).

“Trông cháu nhiều khi cũng mệt vì bọn chúng tinh nghịch nhưng bù lại mình cảm thấy vui” (PVS, nữ, 62 tuổi, nội trợ, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ)

Nghiên cứu Adjei và Brand (2018) cho thấy, làm việc nhà có liên quan đến tình trạng sức khỏe của NCT. Nếu NCT dành 120 phút/ngày cho các hoạt động làm việc như nấu ăn, lau nhà thì sức khỏe tốt hơn so với những không tham gia hoạt động này. Bởi hoạt động nấu ăn, lau nhà là những bài tập thể dục aerobic nhẹ và điều này giúp cho NCT cải thiện được sức khỏe. Rõ ràng, làm việc nhà được coi như là bài thể dục để giúp cho NCT vận dụng tay chân nhằm giúp cho khí huyết được lưu thông.

“Sau khi nghỉ hưu, Cô không có chuyện để làm nên thấy cũng buồn tay, buồn chân, thành thử giúp con cháu nấu ăn, lau nhà, trông cháu để cho cảm thấy mình có việc để làm. Coi như mình vận động thôi.” (PVS, nữ, 61 tuổi, cán bộ hưu trí, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

3.2. Mối quan hệ giữa khuôn mẫu sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà với sự hài lòng cuộc sống của người cao tuổi thành phố Cần Thơ

Nghiên cứu đánh giá về sự hài lòng với cuộc sống của NCT thông qua các chỉ báo đánh giá hài lòng của Diener và cộng sự (1985) và kết quả cho thấy, mức độ đồng ý của các nhận định ở bảng số liệu 2 dao động từ 2,94 điểm đến 3,09 điểm. Độ lệch chuẩn của các nhận định này đều lớn hơn 1 và điều này có nghĩa là có sự chênh lệch giữa những người trả lời. Tỷ lệ phần trăm đã phản ánh được điều đó, mức độ đồng ý được phân tán về hai phía hoặc mức độ 1,2 hoặc mức độ 4,5. Các nhận định “điều kiện sống hiện nay của tôi là rất tốt” và nhận định “Tôi đã thỏa mãn với cuộc sống của tôi hiện nay” đều đạt ở mức độ 3; trong khi đó, các nhận định còn lại chỉ ở trên mức độ 2. Nhìn tổng thể, mức độ hài lòng với cuộc sống của NCT ở mức độ 3.

Bảng 2. Mức độ đồng ý của người cao tuổi về một số nhận định đánh giá sự hài lòng

Mức độ hài lòng	Điều kiện sống của tôi hiện nay là rất tốt (399)	Tôi đã thỏa mãn với cuộc sống của tôi hiện nay (399)	Tôi đã có những gì tôi muốn (399)	Tôi gần như đã đạt được mục tiêu (399)	Nếu có cơ hội lựa chọn một lần nữa thì vẫn không thay đổi (399)
Rất không đồng ý	14,5	13,0	13,8	11,8	12,0
Không đồng ý	17,3	17,5	22,6	25,1	22,6
Phân vân	19,5	20,6	22,1	24,1	23,1
Đồng ý	44,1	45,4	38,8	35,8	39,6
Rất đồng ý	4,5	3,5	2,8	3,3	2,8

Mức độ hài lòng	Điều kiện sống của tôi hiện nay là rất tốt (399)	Tôi đã thỏa mãn với cuộc sống của tôi hiện nay (399)	Tôi đã có những gì tôi muốn (399)	Tôi gần như đã đạt được mục tiêu (399)	Nếu có cơ hội lựa chọn một lần nữa thì vẫn không thay đổi (399)
<i>Trung bình</i>	3,07	3,09	2,94	2,94	2,98
Độ lệch chuẩn	1,12	1,13	1,13	1,10	1,10
Mức độ hài lòng			3,00		
Độ lệch chuẩn			1,02		

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2021)

Theo Adeji và cộng sự (2018), NCT dành 120 phút/ngày cho hoạt động làm việc nhà thì cho rằng sức khỏe của họ tốt hơn. Bởi lẽ, hoạt động làm việc nhà kích thích tốt cho não cho cải thiện nhận thức cho NCT. Không chỉ vậy, theo Nguyễn Thị Ngọc Hà (2018), Lê Ngọc Lân (2010) cũng phát hiện là làm việc giúp cho NCT vui hơn. Từ những lợi ích này, liệu NCT ở TPCT có hài lòng như thế nào khi làm việc nhà? và kết quả kiểm định mối quan hệ này bằng T-Test cho thấy, mối quan hệ này chỉ có ý nghĩa ở nhóm thời gian mà NCT dành cho hoạt động làm việc nhà từ 2 giờ/ngày trở xuống và trên 2 giờ/ngày vào ngày trong tuần; mối quan hệ này không tìm thấy ở ngày cuối tuần. Người cao tuổi dành thời gian làm việc nhà dưới 2 giờ/ngày có mức độ hài lòng cao hơn so với nhóm NCT làm việc nhà trên 2 giờ/ngày vào ngày trong tuần (xem Bảng 3).

Bảng 3. Mối quan hệ giữa thời gian làm việc nhà với sự hài lòng cuộc sống của người cao tuổi

Nhóm thời gian làm việc nhà	Số lượng	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Anova Test
Trong tuần	Từ 2 giờ trở xuống	143	3,12	0,92
	Trên 2 giờ	198	2,90	1,05
	Tổng	341	3,00	1,00
Cuối tuần	Từ 2 giờ trở xuống	149	3,05	1,04
	Trên 2 giờ	226	2,98	1,01
	Tổng	375	3,00	1,00

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2021)

Trong đó, cùng một khoảng thời gian làm việc nhà thì nam giới có sự hài lòng cao hơn nữ giới cao tuổi, tuy nhiên nam giới cao tuổi làm việc nhà trên 2 giờ thì hài lòng thấp hơn so với nữ giới. Điều này cho thấy, nam giới cao tuổi sẵn sàng chia sẻ làm việc nhà nhưng ở một thời gian cho phép là dưới 2 giờ/ngày. Nhóm NCT từ 60-69 tuổi có sự hài lòng khi họ làm việc nhà dưới 2 giờ/ngày. Nhóm NCT còn tham gia hoạt động kinh tế có sự hài lòng cao hơn

so với nhóm NCT không có tham gia hoạt động kinh tế khi họ dành thời gian làm việc nhà dưới 2 giờ/ngày; ngược lại nhóm NCT còn tham gia hoạt động kinh tế dành thời gian cho hoạt động làm việc nhà trên 2 giờ/ngày có hài lòng thấp hơn nhóm NCT còn lại, đặc biệt là ngày cuối tuần. Nhóm NCT có mức sống từ trung bình trở xuống đều có sự hài lòng thấp hơn so với nhóm khá giả. Nhóm NCT sống ở nhà mình và nhà con cái đều có hài lòng khi dành thời gian làm việc nhà dưới 2 giờ/ngày. Nhóm NCT sống chung với vợ chồng có mức hài lòng cao hơn các nhóm khác khi họ dành thời gian dưới 2 giờ cho làm việc nhà.

Trong khi đó, nhóm NCT sống chung với con cái làm việc nhà trên 2 giờ/ngày có hài lòng cao hơn so với nhóm NCT sống với vợ/chồng (xem bảng 4). Phải chăng NCT cảm thấy vui hơn khi giúp con cái làm việc nhà, chăm sóc cho các cháu.

Bảng 4. *Mối quan hệ giữa sử dụng thời gian cho hoạt động làm việc nhà với sự hài lòng cuộc của người cao tuổi theo giới tính, tuổi, mức sống, sắp xếp nơi ở*

Đặc điểm	Trong tuần N=341		Cuối tuần N=375	
	Từ 2 giờ trở xuống	Trên 2 giờ	Từ 2 giờ trở xuống	Trên 2 giờ
<i>Giới tính</i>				
Nam	3,19 ^(*)	2,85	3,13 ^(*)	2,65
Nữ	3,06 ^(*)	2,97	2,97 ^(*)	2,87
<i>Nhóm tuổi</i>				
60-64	3,18 ^(*)	2,84	3,09 ^(*)	2,96
65-69	3,17 ^(**)	2,89	2,92 ^(**)	3,02
70-75	3,00	2,70	3,12	2,94
<i>Tham gia hoạt động kinh tế</i>				
Không	3,01	2,81	3,00	2,84
Có	3,25 ^(*)	2,61	3,10 ^(*)	2,25
<i>Mức sống</i>				
Khá giả	3,43 ^(*)	3,51	3,42 ^(*)	3,51
Trung bình	3,09 ^(*)	2,81	2,95 ^(*)	2,52
Nghèo và cận nghèo	2,62 ^(*)	2,30	2,66 ^(*)	2,33
<i>Nơi ở</i>				
Sống ở nhà mình	3,16 ^(*)	2,92	3,05	3,02
Sống ở nhà con cái	3,16 ^(*)	2,95	3,48	2,91
Sống nơi khác (trọ, trung tâm nuôi dưỡng NCT)	2,20	2,56	2,65	2,15

Đặc điểm	Trong tuần N=341		Cuối tuần N=375	
	Từ 2 giờ trở xuống	Trên 2 giờ	Từ 2 giờ trở xuống	Trên 2 giờ
Sống chung với:				
Vợ/chồng	3,19 ^(*)	2,86	3,03 ^(*)	2,68
Con cái	3,16 ^(**)	2,90	3,00 ^(*)	2,75
Sống một mình	2,47	2,45	2,78 ^(*)	2,31

(**), (*): Ý nghĩa thống kê 5%, 10%

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2021)

Xét mối quan hệ giữa sự hài lòng cuộc sống với từng hoạt động làm việc nhà bằng phân tích Pearson cho thấy, tất cả các hoạt động làm việc nhà đều có biểu hiện quan hệ ngược chiều với sự hài lòng cuộc sống, ngoại trừ hoạt động chăm sóc cây cảnh/thú cưng (xem bảng 5).

Bảng 5. Mối quan hệ giữa sự hài lòng cuộc sống với thời gian dành cho từng hoạt động làm việc nhà của người cao tuổi thành phố Cần Thơ

Hoạt động làm việc nhà	Trong tuần (n=341)		Cuối tuần (n=375)	
	r ₁	p ₁	r ₂	p ₂
Nấu ăn	-0,021	0,698	-0,093	0,073
Dọn dẹp nhà cửa	-0,142 ^(**)	0,009	-0,110 ^(*)	0,034
Trông cháu	-0,061	0,261	-0,012	0,811
Chăm sóc cây cảnh/thú cưng	0,140 ^(**)	0,005	0,156 ^(**)	0,002

(*), (**): Ý nghĩa thống kê là 1%, 5%

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2021)

4. Kết luận

Như vậy, NCT ở Cần Thơ đã dành gần 1/8 thời gian của tổng quỹ thời gian trong ngày để làm việc nhà. Phát hiện này khá thống nhất với các nghiên cứu quốc tế trước đó, NCT ở Mỹ làm việc nhà dao động từ 2,5-4,6 giờ/ngày tùy thuộc vào tình trạng việc làm và giới tính (Kent & Stewart, 2007), ở Nam Phi là 3 giờ/ngày, ở Canada là 2,2 giờ/ngày, ở nông thôn Trung quốc là 4.6 giờ (Ziqi Zhang & Zhi Qiu, 2020), ở Thái Lan 2,79 giờ (Punyakaew & cộng sự, 2019). Mặc dù có khác nhau về không gian và thời gian nghiên cứu nhưng NCT có thời gian trung bình dành cho hoạt động làm việc nhà của các nghiên cứu khá thống nhất

với nhau. Tuy nhiên, điểm khác biệt ở đây là NCT ở các quốc gia khác là họ làm việc nhà thường nấu ăn, lau nhà, chăm sóc cây cảnh... nhưng NCT ở thành phố Cần Thơ dành nhiều thời gian hoạt động trông cháu. Điều này được lý giải rằng cấu trúc gia đình ở vùng đất “Cẩm Thi” vẫn còn đan xen gia đình hạt nhân và mở rộng, cộng với tâm lý NCT vẫn còn thích sống chung với con cái (Phan Thuận, 2020a, 2020b).

Người cao tuổi dành một lượng thời gian nhất định để làm việc nhà (từ 2 giờ/ngày trở xuống) thì sẽ góp phần làm cho cuộc sống của họ thêm ý nghĩa hơn. Tuy nhiên, nếu dành quá nhiều thời gian (trên 2 giờ/ngày) thì khiến NCT không thoải mái. Bởi lẽ, thời gian dành cho hoạt động làm việc nhà quá nhiều là rào cản để NCT tham gia các hoạt động khác và mặt khác sức khỏe của họ cũng để đảm bảo tham gia các hoạt động làm việc nhà vừa đủ (Nguyễn Thị Ngọc Hà, 2018).

Có thể nói, NCT ở thành phố Cần Thơ có vai trò tích cực trong hỗ trợ việc nhà cho con cái của họ và điều này góp phần xóa bỏ định kiến của xã hội đối với tuổi già. Ngoài ra, NCT tham gia làm việc nhà quá nhiều là rào cản tham gia các hoạt động thư giãn vì thế đã ảnh hưởng đến sự hài lòng của họ. Từ những phát hiện này, nghiên cứu gợi ý một số kiến nghị như: (1) Thành phố Cần Thơ nghiên cứu hình thành trung tâm hỗ trợ việc nhà theo giờ để cho các gia đình có điều kiện sống tốt thuê người giúp việc theo giờ, góp phần giảm thời gian làm việc nhà của NCT; (2) Hội NCT phối hợp với các tổ chức đơn vị có liên quan tuyên truyền thực hiện tốt phong trào “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”; (3) Thành phố nghiên cứu và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm công tác xã hội, trong đó có công tác xã hội đối với NCT, giúp đỡ đối với NCT vừa kiếm tiền vừa phải làm việc nhà.

Tài liệu tham khảo

- Adjei, K.N., & Brand, T. (2018). Investigating the associations between productive housework activities, sleep hours and self-reported health among elderly men and women in western industrialised countries, *BMC Public Health*, 110 (18), pp. 2-10.
- Gauthier, H.A. & Smeeding, M.T. (2000). Patterns of time use of people age 55 to 64 years old: Some cross- national comparisons. *Aging studies program paper No 20*.
- Gauthier, A. H., & Smeeding, M.T. (2003). Time use at older ages: Cross-national differences. *Research on Aging*, 25(3), pp. 247-274.
- Grapsa, E. & Posel, D. (2016). Sequencing the real time of the elderly: Evidence from South Africa. *Demographic Research*, 35(25), pp. 711-744.
- Guathier, H.A., & Smeeding, M.T. (2010). Historical trends in the patterns of time use older adults. *Ageing in Advanced Industrial State International Studies in Population*, Vol 8, pp. 289-310.

-
- Henderson, E. (2021). Engaging in household chores may be beneficial for brain health in older adults. Retrieved from <https://www.news-medical.net/news/20210416/Engaging-in-household-chores-may-be-beneficial-for-brain-health-in-older-adults.aspx>, accessed 21st, July, 2021.
- Hill, S.H. (1985). Patterns of time use. Inside Thomas, F.J. & Stafford, F.P. (eds.). *Time, goods and well-being*. University of Michigan.
- Kent, K.R and Stewart, J. (2007). How do older American spend their time? Time uses studies: Older Americans, *Monthly labor review*, May 2007.
- Lê Ngọc Lan (2010). Một số vấn đề cơ bản về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Gia đình và Giới, Hà Nội.
- Lê Ngọc Văn (2002). *Gia đình Việt Nam và phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Lê Thị Hợi. (2019). Người cao tuổi tham gia chăm sóc con cháu trong gia đình ở Thanh Hóa, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 12 (83), trang 60-66.
- Leitner, M.J., & Leitner, S.F. (2004). *Leisure in later life*. Haworth Press New York.
- Nguyễn Thị Ngọc Hà (2018). Vai trò của người cao tuổi trong gia đình ở vùng ven đô Hà Nội. *Tạp chí Dân số và Phát triển*, số 6. Lấy từ <http://gopfp.gov.vn/chi-tiet-an-pham/-/chi-tiet/vai-tro-cua-nguoi-cao-tuoi-trong-gia-%C4%91inh%0Ao-vung-ven-%C4%91o-ha-noi-8321-3308.html>. Truy cập ngày 14/7/2021.
- Mckinnon, L.A.(1992). Time use for self - care, productivity, and leisure among elderly Canadians, *CJOT*, 38(2), pp. 102-109.
- Ngô Bảo Ngọc (2021). Thực trạng và giải pháp phát triển nhà ở xã hội tại các đô thị ở Việt Nam. *Tạp chí Công thương điện tử*. Lấy từ: <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nha-o-xa-hoi-tai-cac-do-thi-o-viet-nam-82178.htm>
- Phan Thuận (2020a). Đời sống xã hội của người cao tuổi ở đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh già hóa dân số. *Tạp chí Khoa học xã hội Nam bộ*, số 4, trang 24-32
- Phan Thuận (2020b). Ảnh hưởng của già hóa dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long. Đề tài cấp cơ sở, Học viện Chính trị khu vực IV.
- Tổng Cục thống kê (2009). *Kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2009*. Hà Nội: Nxb Thống Kê.
- Tổng Cục thống kê (2019). *Kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nxb Thống Kê.
- Zhou Hui-fen, Li Zhen-shan, Xue Dong-qian & Lei Yang (2012). Time Use Patterns Between Maintenance, Subsistence and Leisure Activities: A Case Study in China. *Social Indicator Research*, No 105, pp. 121-136.